

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VPBANK TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi: Quý vị cổ đông VPBank

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, một số tình hình hoạt động của VPBank cũng như của Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

I- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Ban điều hành VPBank với ý kiến: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tại ngày 31/12/2013, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam, đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán độc lập KPMG Việt Nam.

II- ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2013 CỦA NGÂN HÀNG:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013:

Đơn vị tính: triệu đồng

		31/12/2013	31/12/2012
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.549.351	799.402
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	1.523.596	1.372.667
III	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	12.055.421	26.760.927
IV	Chứng khoán kinh doanh	8.508.797	1.345.840
	Chứng khoán kinh doanh		1.366.615
	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(20.775)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	57.471
VI	Cho vay khách hàng	51.869.416	36.523.123
	Cho vay khách hàng	52.474.123	36.903.305
	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(604.707)	(380.182)
VII	Chứng khoán đầu tư	29.167.489	22.254.016
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	71.831	67.338

IX	Tài sản cố định	447.406	458.197
XI	Tài sản Có khác	16.071.063	13.034.109
	TỔNG TÀI SẢN	121.264.370	102.673.090
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ	113.537.673	95.963.986
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.885.457	1.371.572
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	13.134.052	25.655.717
III	Tiền gửi của khách hàng	83.843.780	59.514.141
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	50.851	-
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	63.737	64.540
VI	Phát hành giấy tờ có giá	7.600.755	4.766.100
VII	Các khoản nợ khác	6.959.041	4.591.916
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	7.726.697	6.709.104
VIII	Vốn và các quỹ		
1	Vốn	5.771.369	5.771.369
	Vốn cổ phần	5.770.000	5.770.000
	Thặng dư vốn cổ phần	1.369	1.369
2	Các quỹ	328.295	233.031
3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.627.033	704.704
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	121.264.370	102.673.090

Tổng tài sản của VPBank tại ngày 31/12/2013 đạt: **121.264** tỷ đồng so với **102.673** tỷ đồng cuối năm 2012, tăng 18.11% (tăng tuyệt đối là 18.591 tỷ đồng).

Tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt: 52.474 tỷ đồng so với 36.903 tỷ đồng cuối năm 2012, tăng 42,2% (15.571 tỷ đồng). Trong đó: Nợ xấu loại 3-5 chiếm 2,81% trong tổng số dư nợ.

Tổng nguồn vốn huy động thị trường 1 tính đến 31/12/2013 đạt: **83.844** tỷ đồng so với 59.514 tỷ đồng cuối năm 2012, tăng 24.330 tỷ đồng, tương ứng tăng 140.88% so với năm 2012.

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Triệu đồng

		31/12/2013	31/12/2012
I	THU NHẬP HOẠT ĐỘNG THUẦN	5.088.671	3.237.064
	Thu nhập lãi và các khoản tương tự	11.125.177	10.340.939
	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.042.590)	(7.277.906)
1	Thu nhập lãi thuần	4.082.587	3.063.033
	Thu nhập hoạt động dịch vụ	880.209	671.852
	Chi phí hoạt động dịch vụ	(276.385)	(401.035)
2	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	603.824	270.817
3	Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng	(20.813)	(117.164)
4	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	117.999	73.913
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	185.902	(176.112)

	Thu nhập từ hoạt động khác	124.771	129.438
	Chi phí hoạt động khác	(17.227)	(23.953)
6	Lãi thuần từ hoạt động khác	107.544	105.485
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	11.628	17.092
II	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	2.837.862	1.874.989
1	Chi phí cho nhân viên	1.156.511	797.556
2	Chi cho hoạt động quản lý và công vụ	642.490	293.653
3	Chi về tài sản	456.197	352.322
4	Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	5.378	7.863
5	Chi phí khác	577.286	429.382
III	LN trước dự phòng RR	2.250.809	1.362.075
	Trích dự phòng RR	895.963	413.052
IV	LN trước thuế	1.354.846	949.023
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	331.592	239.137
	Chi phí thuế TNDN hoãn lãi	5.634	(5.595)
V	Chi phí thuế TNDN	337.226	233.542
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.017.620	715.481

- **Tình hình tăng, giảm vốn, sử dụng và trích lập Quỹ của ngân hàng năm 2013**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm 2013	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư cuối năm 2013
Vốn Điều lệ	5.770.000	-	-	5.770.000
Thặng dư vốn	1.369	-	-	1.369
Quỹ đầu tư phát triển	35	-	-	35
Quỹ dự phòng tài chính	212.960	61.383	-27	274.316
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	20.036	33.908	-	53.944
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	704.704	1.017.620	-95.291	1.627.033
Tổng cộng	6.709.104	1.112.911	-95.318	7.726.697

III ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH:

Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quyền hạn được quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các quy định có liên quan của luật pháp. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT được thực hiện đầy đủ, theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, công việc cụ thể, chi tiết cho từng thành viên. Các thành viên HĐQT tùy theo nhiệm vụ được phân công đã đưa ra được các quyết định kịp thời nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh hoặc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc nếu có.

IV ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát hoạt động với 3 thành viên (trong đó 2 thành viên chuyên trách):

Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Trưởng ban

Bà Trịnh Thị Thanh Hằng - Thành viên chuyên trách

Bà Nguyễn Thị Mai Trinh – Thành viên.

Tổng mức thù lao hoạt động của BKS năm 2013 nằm trong hạn mức chi phí đã được ĐHCĐ năm 2013 phê duyệt.

1. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên BKS với Khối Kiểm toán nội bộ (KTNB)

Năm 2013 vẫn là một năm ghi nhận nhiều thay đổi, tinh chỉnh trong cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của VPBank, với sự tập trung hoá các hoạt động hỗ trợ kinh doanh về các Khối hỗ trợ tại Hội sở, thành lập các Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) hoạt động độc lập, tập trung các khách hàng doanh nghiệp lớn về 2 Khối CMB và CIB, hệ thống chi nhánh đa phân tập trung bán lẻ v.v... Hoạt động kiểm toán tại Ngân hàng do vậy cũng liên tục được rà soát, chỉnh sửa kế hoạch phù hợp, đảm bảo kiểm soát tốt nhất những rủi ro có thể phát sinh trong các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng. Sơ đồ tổ chức Khối cũng được điều chỉnh cho phù hợp, giảm bớt một trung tâm, gộp hia phòng Quy trình quy chế và Bộ phận công nghệ thông tin, hỗ trợ thành Phòng Chính sách và Công cụ Kiểm toán; điều chỉnh hai bộ phận kiểm toán Khối Khách hàng cá nhân (KHCCN), Khối SME và Khối tín dụng tiêu dùng thành Phòng Kiểm toán KHCCN & SME phía Bắc và Phòng Kiểm toán KHCCN&SME phía Nam, tăng cường nhân sự và bổ sung kế hoạch kiểm toán cho Phòng Kiểm toán các đơn vị chức năng và công ty con, đảm bảo kế hoạch kiểm toán 2013 của Khối KTNB được thực hiện một cách hiệu quả nhất.

BKS với 2 thành viên chuyên trách làm việc trực tiếp tại Ngân hàng, đã chỉ đạo sát sao KTNB trong việc thực hiện các kế hoạch công việc. Các phát hiện rủi ro trong quá trình kiểm toán trực tiếp và giám sát từ xa cũng được Ban Kiểm soát trao đổi và tư vấn thường xuyên với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc.

Với vai trò kiểm soát các hoạt động tài chính và kinh doanh, kiểm tra các báo cáo tài chính và hoạt động tài chính khác của Ngân hàng, giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và ngân hàng, Ban Kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành (Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có, Ủy ban Điều hành...) nhằm tiếp cận với đầy đủ thông tin liên quan đến các mảng hoạt động của Ngân hàng, các cơ chế và vấn đề nảy sinh trong quá trình vận hành của các đơn vị để có những đánh giá và xây dựng chương trình hành động phù hợp.

Trong năm 2013, công tác tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm và công tác đào tạo cho nhân sự KTNB tiếp tục được chú trọng, nhằm đảm bảo năng lực chuyên môn và hiệu quả kiểm toán. BKS cũng định hướng cho Khối KTNB thường xuyên phối hợp, rà soát các mảng công việc tương đồng với các Khối Quản trị Rủi ro, Khối Tài chính, Khối Vận hành... để phân bổ công việc hợp lý, tránh các cuộc kiểm tra, kiểm toán chồng chéo ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị liên quan. Cử các nhân sự cao cấp của KTNB tham gia dự án tư vấn về Kế hoạch Quản trị Rủi ro tổng thể theo chuẩn Basel 2.

BKS và Khối KTNB bộ trong năm 2013 cũng đã tiếp tục triển khai và hoàn thiện dự án Phần mềm Kiểm toán Nội bộ (theo kế hoạch sẽ hoàn thiện vào tháng cuối Quý 1 năm 2014), với mục đích quản lý việc xây dựng kế hoạch triển khai kiểm toán năm, quản lý các cuộc kiểm toán tại đơn vị, lưu trữ kết quả kiểm toán, tạo lập và duy trì các hồ sơ rủi ro cho từng quy trình nghiệp vụ, từng đơn vị được kiểm toán. Phần mềm này sẽ giúp cho việc nâng cao năng suất làm việc của kiểm toán nội bộ cũng như quản lý chặt chẽ hồ sơ kiểm toán.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT

Định kỳ hàng quý, các thành viên BKS đều tham gia đủ các cuộc họp HĐQT. Ngoài ra đại diện BKS cũng tham gia cuộc họp Ban điều hành được tổ chức hàng tháng giữa HĐQT và BDH. Các báo cáo kiểm toán được gửi kịp thời đến các thành viên HĐQT theo chế độ báo cáo nhanh trong vòng 3 ngày sau khi vừa thực hiện xong cuộc kiểm toán và báo cáo chính thức được phát hành trong vòng 1 tháng sau khi thực hiện xong cuộc kiểm toán. Các rủi ro phát hiện đều được cập nhật, trao đổi với HĐQT để có quyết định kịp thời.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS - BDH

Bên cạnh hoạt động giám sát, công tác theo dõi khắc phục được Khối KTNB phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên trách của Ban Điều hành như Kiểm soát Tuân thủ, Quản trị Rủi ro Hoạt động để xử lý các kết quả, kiến nghị kiểm toán. Cuộc họp với Ban Điều hành vẫn được duy trì thực hiện hàng tháng, thảo luận về những vấn đề được nêu trong các báo cáo kiểm toán trong tháng, trong các báo cáo giám sát từ xa hàng ngày và có thời hạn cụ thể cho việc khắc phục các rủi ro mang tính hệ thống, việc xử lý những vấn đề tuân thủ.

V. VỀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2013

1. Kiểm toán trực tiếp tại các đơn vị

Thực hiện các cuộc kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2013 đã được Ban Kiểm soát phê duyệt ngày 14/12/2012, trong năm 2013, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 55/57 cuộc kiểm toán so với kế hoạch, bao gồm:

- 39/40 cuộc kiểm toán đối với các đơn vị kinh doanh thuộc phân khúc khách hàng cá nhân và SME, trong đó:
 - Có 38 cuộc kiểm toán theo kế hoạch đầu năm (*Hai cuộc kiểm toán theo kế hoạch đầu năm đối với chi nhánh Chương Dương; Quảng Bình không thực hiện*);
 - 1 cuộc không theo kế hoạch từ đầu năm đối với chi nhánh Linh Đàm.
 - 3 cuộc kiểm toán đối với Khối CIB, CMB, Nguồn vốn và đầu tư (theo đúng kế hoạch);
 - 13/14 cuộc kiểm toán đối với các đơn vị chức năng và công ty con, trong đó:
 - Có 11 cuộc kiểm toán theo kế hoạch đầu năm (*Ba cuộc kiểm toán theo kế hoạch đầu năm chưa thực hiện gồm Khối Tín dụng, Khối Quản trị rủi ro; Khối Quản trị nguồn nhân lực*);
 - Có 2 cuộc kiểm toán không theo kế hoạch từ đầu năm là Công ty Thịnh An và Văn phòng công chứng Kinh Đô.
- Tất cả những thay đổi so với kế hoạch nêu trên đã được Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt dựa trên việc đánh giá lại rủi ro đối với sáu tháng cuối năm.

2. Các công việc thường xuyên khác ngoài Kiểm toán tại đơn vị trực thuộc:

- Làm đầu mối làm việc với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước: Trong năm 2013 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP Hà Nội có cuộc thanh tra pháp nhân đối với VPBank, theo đó Khối kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều phối các hoạt động của Đoàn thanh tra với toàn bộ các đơn vị Hội sở và 36 chi nhánh. Hiện nay, Kiểm toán nội bộ vẫn là đầu mối để theo dõi các đơn vị thực hiện khắc phục sau thanh tra và thực hiện các báo cáo cập nhật/giải trình định kỳ lên Ngân hàng nhà nước theo quy định.
- Kiểm toán nội bộ cũng tổ chức các hoạt động giám sát từ xa được thực hiện đối với các mảng hoạt động tại chi nhánh và Khối kinh doanh hội sở như Khối Bán buôn, Khối Nguồn vốn đầu tư. Ngoài việc giám sát hàng ngày theo chỉ tiêu tuân thủ, Phòng Giám sát từ xa đã thực hiện việc giám sát theo 5 chuyên đề, phù hợp với nhu cầu giám sát thực tế từng giai đoạn.

- Bên cạnh hoạt động giám sát, công tác theo dõi khắc phục được Khối Kiểm toán nội bộ phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên trách của Ban điều hành như Kiểm soát tuân thủ, Quản trị Rủi ro hoạt động để xử lý các kết quả, kiến nghị kiểm toán.
- Thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính của Ngân hàng hàng tháng.
- Thực hiện báo cáo rà soát hàng tháng đối với hai công ty con (VPBS, AMC) và Khối tín dụng tiêu dùng (VPBCF).

Trân trọng báo cáo .

Nơi gửi:

DHĐCĐ;

Các thành viên HĐQT;

Lưu BKS.

**TM/. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

(đã ký)

Nguyễn Quỳnh Anh